

NGÂN HÀNG TMCP PHÁT TRIỂN TP.HCM

HCMC DEVELOPMENT J. S COMMERCIAL BANK

Số: 1323/2023/CV-HDBank

V/v: Báo cáo định kỳ trái phiếu phát hành riêng lẻ tại ngày 30/06/2023

Periodic reports for private bond placements as of June 30, 2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Independence – Freedom - Happiness

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 08 năm 2023

Ho Chi Minh City, August 29, 2023

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDC TP.HCM**

**DISCLOSURE OF INFORMATION ON WEB PORTALS OF
THE STATE SECURITIES COMMISSION AND HO CHI MINH CITY STOCK EXCHANGE**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước

To: *State Securities Commission*

- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
Ha Noi Stock Exchange

- Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM
Ho Chi Minh City Stock Exchange

- Tên tổ chức : NGÂN HÀNG TMCP PHÁT TRIỂN TP.HCM (HDBANK)
- *Name of organization* : *Ho Chi Minh City Development Joint Stock Commercial Bank*
- Mã chứng khoán : HDB
- *Securities code* : *HDB*
- Địa chỉ trụ sở chính : 25 bis Nguyễn Thị Minh Khai, P. Bến Nghé, Q. 1, Tp.HCM
- *Head office address* : *25 Bis Nguyen Thi Minh Khai, Ben Nghe Ward, District 1, HCMC*
- Điện thoại : (028) 62 915 916
- *Telephone* : *(028) 62 915 916*
- Người được ủy quyền công bố thông tin : Trần Hoài Nam – Phó Tổng Giám đốc
- *Authorized person to disclose information* : *Tran Hoai Nam, Deputy Chief Executive Officer*
- Loại thông tin công bố : (X) Định kỳ
- *Type of disclosed information* : *(X) Periodic*

Nội dung công bố thông tin:

Contents of disclosed information:

Thực hiện nghĩa vụ báo cáo, công bố thông tin của công ty niêm yết theo Nghị định số 65/2022/NĐ-CP ngày 16/9/2022 và Thông tư số 122/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020, Ngân hàng TMCP Phát triển TP.HCM (HDBank) công bố:

In compliance with the obligation of reporting and information disclosure of listed companies in accordance with Decree No. 65/2022/ND-CP dated September 16, 2022 and Circular No. 122/2020/TT-BTC dated December 31, 2020, Ho Chi Minh City Development Joint Stock Commercial Bank (HDBank) announces:

- Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ các đợt phát hành trái phiếu riêng lẻ còn dư nợ tại ngày 30/06/2023 đã được kiểm toán.

Audited report on the use of proceeds from the private placements of bonds with outstanding balance as of June 30, 2023.

- Báo cáo tình hình thực hiện các cam kết của doanh nghiệp phát hành đối với người sở hữu trái phiếu.

Report on the implementation of issuer's commitments with bondholders.

Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của HDBank tại đường dẫn:



This information will be published on HDBank's website at:

Đường dẫn tiếng Việt: <https://hdbank.com.vn/vi/investor/thong-tin-nha-dau-tu/quan-he-co-dong/cong-bo-thong-tin-thong-tin-khac>

English Link: <https://hdbank.com.vn/en/investor/thong-tin-nha-dau-tu/quan-he-co-dong/cong-bo-thong-tin-thong-tin-khac>

HDBank đính kèm báo cáo này và cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

HDBank attaches herewith the report and commits that the information stated above is true and takes full responsibilities legally for the contents of the information disclosed.

Nơi nhận:

Recipients:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- State Securities Commission
- Sở Giao dịch Chứng khoán Tp.HCM
- Ho Chi Minh City Stock Exchange
- Lưu: Văn thư
- Filed: BOD's Secretary

NGÂN HÀNG TMCP PHÁT TRIỂN TP.HCM *Thuy*
HCMC DEVELOPMENT J.S.COMMERCIAL BANK

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
DEPUTY CHIEF EXECUTIVE OFFICER



TRẦN HOAI NAM



**NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN
PHÁT TRIỂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG SỐ TIỀN
THU ĐƯỢC TỪ CÁC ĐỢT PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU
RIÊNG LẺ CÒN DƯ NỢ TẠI NGÀY 30/06/2023
ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**

Tháng 08 năm 2023

MỤC LỤC

NỘI DUNG	TRANG
BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH	2 - 4
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	5 - 6
BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ CÁC ĐỢT PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU RIÊNG LẺ CÒN DƯ NỢ TẠI NGÀY 30/06/2023	7 - 19
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ CÁC ĐỢT PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU RIÊNG LẺ CÒN DƯ NỢ TẠI NGÀY 30/06/2023	20 - 22

BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Ban Điều hành Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh (gọi tắt là “Ngân hàng” hoặc “HDBank”) đệ trình báo cáo này cùng với Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ các đợt phát hành Trái phiếu riêng lẻ còn dư nợ tại ngày 30/06/2023 đã được kiểm toán (gọi tắt là “Báo cáo tình hình sử dụng số tiền”).

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN ĐIỀU HÀNH

Các thành viên của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Điều hành Ngân hàng đã điều hành Ngân hàng trong giai đoạn từ ngày 01/01/2023 đến ngày 30/06/2023 và đến ngày lập Báo cáo này gồm:

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/từ nhiệm</u>
Ông Kim Byounggho	Chủ tịch HĐQT, Thành viên độc lập	
Bà Nguyễn Thị Phương Thảo	Phó Chủ tịch thường trực	
Ông Lưu Đức Khánh	Phó Chủ tịch	
Ông Nguyễn Thành Đô	Phó Chủ tịch	
Ông Nguyễn Hữu Đặng	Phó Chủ tịch	
Ông Lê Mạnh Dũng	Thành viên độc lập	
Ông Phạm Quốc Thanh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 26/04/2023
Bà Nguyễn Thị Tâm	Thành viên	Từ nhiệm ngày 26/04/2023

BAN KIỂM SOÁT

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/từ nhiệm</u>
Ông Đào Duy Tường	Trưởng ban	
Bà Đường Thị Thu	Thành viên	
Bà Bùi Thị Kiều Oanh	Thành viên	
Ông Nguyễn Lê Hiếu	Thành viên	

BAN ĐIỀU HÀNH

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/từ nhiệm</u>
Ông Phạm Quốc Thanh	Tổng Giám đốc	
Ông Nguyễn Minh Đức	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Lê Thanh Tùng	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Nguyễn Văn Hào	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Nguyễn Đăng Thanh	Phó Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 09/07/2023
Ông Lê Thành Trung	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Trần Hoài Nam	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Trần Thái Hòa	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Nguyễn Cảnh Vinh	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Phạm Văn Đầu	Giám đốc tài chính	
Bà Hồ Đặng Hoàng Quyên	Kế toán Trưởng	

CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY BÁO CÁO

Đến ngày lập Báo cáo này, Ban Điều hành Ngân hàng cho rằng không có sự kiện nào có thể làm thay đổi các số liệu trong Báo cáo tình hình sử dụng số tiền của Ngân hàng.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Ngân hàng trong giai đoạn từ ngày 01/01/2023 đến ngày 30/06/2023 và tại ngày lập Báo cáo tình hình sử dụng số tiền là ông Phạm Quốc Thanh - Tổng Giám đốc.

BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH (TIẾP)

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tình hình sử dụng số tiền kèm theo được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN ĐIỀU HÀNH NGÂN HÀNG ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG SỐ TIỀN

Ban Điều hành Ngân hàng cam kết đã tuân thủ các yêu cầu của Nghị định số 08/2023/NĐ-CP ngày 05/03/2023 và Nghị định số 65/2022/NĐ-CP ngày 16/09/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 153/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 về việc chào bán, giao dịch Trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán Trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế trong việc lập báo cáo tiến độ sử dụng số tiền phù hợp với cơ sở lập báo cáo được trình bày tại Thuyết minh số 2 “Cơ sở trình bày báo cáo tình hình sử dụng số tiền”.

Trong việc lập báo cáo này cũng như toàn bộ các chi tiêu khác về tình hình sử dụng số tiền đối với các Trái phiếu nói chung, Ban Lãnh đạo được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tình hình sử dụng số tiền đối với các Trái phiếu;
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu trong việc lập và trình bày Báo cáo tình hình sử dụng số tiền nhằm hạn chế rủi ro và gian lận;
- Lập Báo cáo tình hình sử dụng số tiền đối với các Trái phiếu trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Ngân hàng sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Điều hành Ngân hàng cũng chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh hợp lý tình hình sử dụng số tiền của các Trái phiếu do Ngân hàng phát hành ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo này tuân thủ các quy định pháp lý hiện hành về việc chào bán, giao dịch, cũng như tình hình sử dụng số tiền của các Trái phiếu. Ban Lãnh đạo cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản cũng như khả năng trả nợ Trái phiếu của Ngân hàng và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

CÔNG BỐ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Theo ý kiến của Ban Điều hành, Ngân hàng ưu tiên việc sử dụng hết nguồn tiền huy động từ phát hành trái phiếu cho mục đích giải ngân các khoản cho vay khách hàng cá nhân và doanh nghiệp theo đúng mục đích phát hành của trái phiếu đã công bố; sau đó mới sử dụng các nguồn khác phục vụ giải ngân cho hoạt động cho vay. Báo cáo tình hình sử dụng số tiền đã được lập và trình bày phù hợp với cơ sở lập báo cáo được trình bày tại Thuyết minh số 2 - “Cơ sở trình bày Báo cáo tình hình sử dụng số tiền”.

BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH (TIẾP)

CÁC CAM KẾT KHÁC

Ban Tổng Điều hành cam kết rằng Ngân hàng đã tuân thủ theo quy định tại Nghị định 08/2023/NĐ-CP ngày 05/03/2023, Nghị định số 65/2022/NĐ-CP ngày 16/09/2022 sửa đổi bổ sung Nghị định số 153/2020/NĐ-CP và Nghị định số 153/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định về chào bán, giao dịch Trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán Trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế và Thông tư số 122/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ công bố thông tin và báo cáo theo quy định của Nghị định số 153/2020/NĐ-CP. Ban Điều hành Ngân hàng cam kết tiếp tục duy trì khả năng hoạt động tài chính, tình hình kinh doanh của Ngân hàng và dùng các nguồn lực hợp pháp để đảm bảo việc thanh toán lãi và gốc Trái phiếu đúng hạn.

Thay mặt và đại diện cho Ban Điều hành,



Phạm Quốc Thanh
Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 08 năm 2023

Số: 885/2023/UHY-BCKT

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Về Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ các đợt phát hành Trái phiếu riêng lẻ còn dư nợ tại ngày 30/06/2023 của Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh

**Kính gửi: Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành
Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh**

Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ các đợt phát hành Trái phiếu riêng lẻ còn dư nợ tại ngày 30/06/2023 của Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh (gọi tắt là “Ngân hàng” hoặc “HDBank”), được lập ngày 24/08/2023, trình bày từ trang 06 đến trang 22. Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ các đợt phát hành Trái phiếu riêng lẻ còn dư nợ tại ngày 30/06/2023 (gọi tắt là “Báo cáo tình hình sử dụng số tiền”) bao gồm: Báo cáo tình hình sử dụng số tiền đối với các Trái phiếu và bản Thuyết minh Báo cáo tình hình sử dụng số tiền với các Trái phiếu.

Trách nhiệm của Ban Điều hành

Ban Điều hành Ngân hàng chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tình hình sử dụng số tiền đối với các Trái phiếu của Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh phù hợp với cơ sở trình bày Báo cáo tình hình sử dụng số tiền được trình bày trong Thuyết minh Báo cáo tình hình sử dụng số tiền đối với các Trái phiếu kèm theo và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Điều hành xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tình hình sử dụng số tiền không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tình hình sử dụng số tiền dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tình hình sử dụng số tiền. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tình hình sử dụng số tiền do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét hệ thống kiểm soát nội bộ của Ngân hàng liên quan đến việc lập Báo cáo tình hình sử dụng số tiền nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về tính hữu hiệu của kiểm soát nội bộ của Ngân hàng. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của cơ sở trình bày Báo cáo tình hình sử dụng số tiền được áp dụng của Ban Điều hành cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tình hình sử dụng số tiền.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ đợt phát hành Trái phiếu riêng lẻ còn dư nợ tại ngày 30/06/2023 của Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh đã được lập và trình bày, xét trên các khía cạnh trọng yếu, tuân thủ với Thuyết minh số 2 - “Cơ sở trình bày Báo cáo tình hình sử dụng số tiền” của Báo cáo tình hình sử dụng số tiền.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP)

Vấn đề cần nhấn mạnh

Không nhằm phủ nhận ý kiến kiểm toán trên, chúng tôi xin lưu ý người đọc Báo cáo tình hình sử dụng số tiền đến Thuyết minh số 2.3 - Mục đích sử dụng báo cáo: Báo cáo này được lập trên cơ sở thực thu - thực chi từ các đợt chào bán Trái Phiếu tại thị trường trong nước và ra thị trường quốc tế đối với các Trái Phiếu còn dư nợ tại ngày 30/06/2023. Báo cáo tình hình sử dụng số tiền này chỉ sử dụng cho mục đích báo cáo cho các bên liên quan theo quy định tại Nghị định số 08/2023/NĐ-CP ngày 05/03/2023 và Nghị định số 65/2022/NĐ-CP ngày 16/09/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 153/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 về việc chào bán, giao dịch Trái Phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán Trái Phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế và không sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác.

Vấn đề khác

Báo cáo này chỉ liên quan đến tình hình sử dụng số tiền huy động từ các Trái Phiếu còn dư nợ tại ngày 30/06/2023 mà không liên quan tới toàn bộ Báo cáo tài chính của Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh.



[Handwritten signature in blue ink]

[Handwritten signature in blue ink]

Lê Quang Nghĩa
Phó Tổng Giám đốc
Giấy chứng nhận ĐKHN kiểm toán số:
3660-2021-112-1

Thay mặt và đại diện cho
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN UHY
Hà Nội, ngày 24 tháng 08 năm 2023

Bùi Minh Đức
Kiểm toán viên
Giấy chứng nhận ĐKHN kiểm toán số:
5586-2021-112-1

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ CÁC ĐỢT
PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU RIÊNG LẺ CÒN DƯ NỢ TẠI NGÀY 30/06/2023**

I. THÔNG TIN VỀ TRÁI PHIẾU PHÁT HÀNH

1. THÔNG TIN CHUNG

		Trái phiếu phát hành tại thị trường trong nước	Trái phiếu phát hành tại thị trường quốc tế
1.1	Tên Trái phiếu	Trái phiếu Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh	Trái phiếu chuyển đổi Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh
1.2	Loại Trái phiếu	Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền và không có tài sản bảo đảm	Trái phiếu chuyển đổi, có thể chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông, không có tài sản đảm bảo và không kèm chứng quyền
1.3	Hình thức phát hành (i)	Phát hành riêng lẻ thông qua đại lý phát hành/Bán trực tiếp cho nhà đầu tư	Bán trực tiếp cho nhà đầu tư
1.4	Đồng tiền phát hành và thanh toán Trái phiếu	Đồng Việt Nam (VND)	Đô la Mỹ (USD)
1.5	Hình thức Trái phiếu	Phát hành dưới hình thức bút toán ghi sổ	Không có
1.6	Mệnh giá	1.000.000.000 VND/100.000.000 VND/ 10.000.000 VND/100.000 VND	100.000 USD
1.7	Phương thức trả lãi	Định kỳ - Cuối kỳ	Định kỳ - Cuối kỳ
1.8	Kỳ hạn trả lãi	Định kỳ 06 tháng/lần; 12 tháng/lần	Định kỳ 1 năm/lần
1.9	Tổ chức đăng ký, lưu ký và quản lý (ii)	Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDirect/ Công ty Cổ phần chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội/ Công ty Cổ phần Chứng khoán HD/ Ngân hàng TMCP Quân đội	Không có
1.10	Tổ chức tư vấn phát hành (iii)	Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDirect/ Công ty Cổ phần chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội/ Công ty Cổ phần Chứng khoán HD	Công ty Cổ phần chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh/ Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI
1.11	Tổ chức đại lý phát hành (iv)	Công ty Cổ phần chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội	Không có
1.12	Danh sách các Hợp đồng thế chấp/cầm cố tài sản đảm bảo	Không có	Không có

I. THÔNG TIN VỀ TRÁI PHIẾU PHÁT HÀNH (TIẾP)

1. THÔNG TIN CHUNG (TIẾP)

		Trái phiếu phát hành tại thị trường trong nước	Trái phiếu phát hành tại thị trường quốc tế
1.13	Phương án trả nợ Trái phiếu đối với các khoản Trái phiếu đến hạn	<ul style="list-style-type: none">- Nguồn trả lãi: Lãi thu được từ các khoản cho vay mà TCPH giải ngân từ nguồn vốn phát hành Trái phiếu và các nguồn lợi nhuận hợp pháp khác sẽ được sử dụng để thanh toán lãi cho các người sở hữu Trái phiếu;- Nguồn trả gốc: Thu hồi khoản gốc đã cho khách hàng vay từ nguồn vốn phát hành Trái phiếu, nguồn vốn hoạt động chung và các nguồn vốn hợp pháp khác của HDBank	<ul style="list-style-type: none">- Nguồn trả lãi: Lãi thu được từ các khoản cho vay mà TCPH giải ngân từ nguồn vốn phát hành Trái phiếu và các nguồn lợi nhuận hợp pháp khác sẽ được sử dụng để thanh toán lãi cho các người sở hữu Trái phiếu;- Nguồn trả gốc: Thu hồi khoản gốc đã cho khách hàng vay từ nguồn vốn phát hành Trái phiếu, nguồn vốn hoạt động chung và các nguồn vốn hợp pháp khác của HDBank
1.14	Phương thức chuyển đổi	Không có	<ul style="list-style-type: none">- Trái chủ có quyền chuyển đổi Trái phiếu (toàn bộ, nhưng không phải một phần) thành Cổ phiếu- Thời gian thực hiện: thực hiện một lần và cho toàn bộ Trái phiếu mà trái chủ nắm giữ vào bất kỳ thời điểm nào sau 12 tháng và không muộn hơn 59 tháng kể từ Ngày phát hành Trái phiếu- Giá chuyển đổi: Không thấp hơn giá trị sổ sách của Ngân hàng căn cứ Báo cáo tài chính quý gần nhất tại thời điểm chuyển đổi. Giá chuyển đổi dự kiến là 41.800 đồng (đối với lô Trái phiếu phát hành trong năm 2019)/ 43.061 đồng (đối với lô Trái phiếu phát hành trong năm 2021) nhưng sẽ được điều chỉnh theo các sự kiện pha loãng trong tương lai theo quy định- Tỷ lệ chuyển đổi: bằng số tiền gốc của Trái phiếu chia cho Giá chuyển đổi khi đó (được quy đổi sang Đô la Mỹ theo tỷ giá hối đoái cố định).
1.16	Lãi suất	Lãi suất cố định/ Lãi suất thả nổi	Cố định trong suốt kỳ hạn Trái phiếu
1.15	Tỷ giá quy đổi	Không có	23.585 VND/01 USD theo tỷ giá bình quân tại thời điểm 30/06/2023 của Ngân hàng

I. THÔNG TIN VỀ TRÁI PHIẾU PHÁT HÀNH (TIẾP)

1. THÔNG TIN CHUNG (TIẾP)

(i) **Hình thức phát hành:** được phân loại dựa theo thời điểm Nghị định 153/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 có hiệu lực, chi tiết cụ thể như sau:

STT	Mã Trái phiếu	Quy định pháp luật
1	HDB1924_01, HDB1924_02, HDB1924_04, HDB1924_05, HDB1924_06, HDB1924_07, HDB1926_03, HDB2025, Certificate No.1, Certificate No.2, Certificate No.3	Phát hành riêng lẻ theo quy định tại Nghị định số 163/2018/NĐ-CP ngày 04/12/2018 của Chính phủ về Trái phiếu doanh nghiệp
2	Các mã Trái phiếu còn lại	Phát hành riêng lẻ theo phương thức đại lý phát hành theo quy định của Nghị định số 153/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về chào bán, giao dịch Trái phiếu doanh nghiệp

(ii) **Tổ chức đăng ký, lưu ký và quản lý:**

Đối với Trái phiếu phát hành tại thị trường trong nước: Chi tiết cụ thể như sau:

STT	Mã Trái phiếu	Tổ chức đăng ký, lưu ký và quản lý
1	HDB1924_01, HDB1924_02, HDB1924_04, HDB1924_05, HDB1924_06, HDB1924_07, HDB1926_03, HDBL2225002, HDBL2225003, HDBL2225010, HDBL2225011, HDBL2225012, HDBL2229006, HDBL2229008, HDBL2229013, HDBL2230001, HDBL2232004, HDBL2232005, HDBL2232009	Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDirect
2	HDB2025, HDBL2126008, HDBL2227007	Công ty Cổ phần chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội
3	HDBH2124006, HDBH2124007, HDBL2123013, HDBL2124004, HDBL2124012, HDBL2124014, HDBL2124016, HDBL2125005, HDBL2125010, HDBL2125015, HDBL2125017, HDBL2125020, HDBL2128011, HDBL2129009, HDBL2330001	Công ty Cổ phần Chứng khoán HD, tên cũ là: Công ty Cổ phần Chứng khoán HDB
4	HDBL2128018	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội

I. THÔNG TIN VỀ TRÁI PHIẾU PHÁT HÀNH (TIẾP)

1. THÔNG TIN CHUNG (TIẾP)

(iii) Tổ chức tư vấn phát hành:

Đối với Trái phiếu phát hành tại thị trường trong nước: Chi tiết cụ thể như sau:

STT	Mã Trái phiếu	Tổ chức tư vấn phát hành
1	HDBL2225002, HDBL2225003, HDBL2225010, HDBL2225011, HDBL2225012, HDBL2229006, HDBL2229008, HDBL2229013, HDBL2223001, HDBL2223004, HDBL2223005, HDBL2223009	Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDirect
2	HDB2025, HDBL2126008, HDBL2227007, HDBL2330001	Công ty Cổ phần chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội
3	HDBH2124006, HDBH2124007, HDBL2123013, HDBL2124004, HDBL2124012, HDBL2124014, HDBL2124016, HDBL2125005, HDBL2125010, HDBL2125015, HDBL2125017, HDBL2125020, HDBL2128011, HDBL2128018, HDBL2129009	Công ty Cổ phần Chứng khoán HD, tên cũ là: Công ty Cổ phần Chứng khoán HDB

Đối với Trái phiếu phát hành tại thị trường quốc tế: Chi tiết cụ thể như sau:

STT	Mã Trái phiếu	Tổ chức tư vấn phát hành
1	Certificate No.1, Certificate No.2, Certificate No.3	Công ty Cổ phần chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
2	HDBD2126019	Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI

(iv) Tổ chức đại lý phát hành:

Đối với Trái phiếu phát hành tại thị trường trong nước: Mã Trái phiếu HDB2025, HDBH2124006, HDBH2124007, HDBH2126008 và HDBH2227007 được phát hành riêng lẻ thông qua đại lý phát hành là Công ty Cổ phần chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội, các mã Trái phiếu còn lại được bán trực tiếp cho nhà đầu tư.

I. THÔNG TIN VỀ TRÁI PHIẾU PHÁT HÀNH (TIẾP)

2. THÔNG TIN CỤ THỂ VỀ TỪNG MÃ TRÁI PHIẾU

2.1. ĐỐI VỚI TRÁI PHIẾU PHÁT HÀNH TẠI THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC

STT	Mã Trái phiếu	Kỳ hạn	Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	KL phát hành	KL còn lưu hành	Lãi suất phát hành (%/năm)	Tổng giá trị phát hành (VND)	Tổng dư nợ tại 30/06/2023 (VND)	Tổng gốc vay đã thanh toán (VND) (**)	Tổng lãi vay đã thanh toán (VND) (**)	Thời gian phát hành
1	HDB1924_01	5 Năm	20/08/2019	21/08/2024	50.000	50.000	8,5	5.000.000.000	5.000.000.000	-	1.275.000.000	Tại ngày 20/08/2019
2	HDB1924_02	5 Năm	19/09/2019	20/09/2024	124.000	124.000	8,5	12.400.000.000	12.400.000.000	-	3.162.000.000	Tại ngày 19/09/2019
3	HDB1926_03	7 Năm	02/10/2019	02/10/2026	10.000	10.000	8,7	1.000.000.000	1.000.000.000	-	261.000.000	Tại ngày 10/10/2019
4	HDB1924_04	5 Năm	23/10/2019	24/10/2024	100.000	100.000	8,5	10.000.000.000	10.000.000.000	-	2.550.000.000	Tại ngày 23/10/2019
5	HDB1924_05	5 Năm	18/11/2019	19/11/2024	6.630	6.630	8,5	663.000.000	663.000.000	-	169.065.000	Tại ngày 18/11/2019
6	HDB1924_06	5 Năm	28/11/2019	29/11/2024	15.000	15.000	8,5	1.500.000.000	1.500.000.000	-	382.500.000	Tại ngày 28/11/2019
7	HDB1924_07	5 Năm	27/12/2019	28/12/2024	15.000	15.000	8,5	1.500.000.000	1.500.000.000	-	382.500.000	Tại ngày 27/12/2019
8	HDB2025	5 Năm	23/12/2020	23/12/2025	1.500	1.500	6,5	1.500.000.000.000	1.500.000.000.000	-	195.000.000.000	Tại ngày 23/12/2020
9	HDBL2124004	3 Năm	21/06/2021	21/06/2024	300	300	4,0	300.000.000.000	300.000.000.000	-	24.000.000.000	Tại ngày 21/06/2021
10	HDBL2125005	4 Năm	24/06/2021	24/06/2025	300	300	4,2	300.000.000.000	300.000.000.000	-	25.200.000.000	Tại ngày 24/06/2021
11	HDBH2124006	3 Năm	25/06/2021	25/06/2024	2.000	2.000	4,0	2.000.000.000.000	2.000.000.000.000	-	160.000.000.000	Tại ngày 25/06/2021
12	HDBH2124007	3 Năm	28/06/2021	28/06/2024	2.000	2.000	4,0	2.000.000.000.000	2.000.000.000.000	-	160.000.000.000	Tại ngày 28/06/2021
13	HDBH2126008	5 Năm	09/07/2021	09/07/2026	1.000	1.000	6,3	1.000.000.000.000	1.000.000.000.000	-	63.000.000.000	Tại ngày 09/07/2021
14	HDBL2129009 (*)	8 Năm	28/10/2021	28/10/2029	120	120	8,2	120.000.000.000	120.000.000.000	-	8.790.000.000	Tại ngày 28/10/2021

I. THÔNG TIN VỀ TRÁI PHIẾU PHÁT HÀNH (TIẾP)

2. THÔNG TIN CỤ THỂ VỀ TỪNG MÃ TRÁI PHIẾU (TIẾP)

2.1. ĐỐI VỚI TRÁI PHIẾU PHÁT HÀNH TẠI THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC (TIẾP)

STT	Mã Trái phiếu	Kỳ hạn	Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	KL phát hành	KL còn lưu hành	Lãi suất phát hành (%/năm)	Tổng giá trị phát hành (VND)	Tổng dư nợ tại 30/06/2023 (VND)	Tổng gốc vay đã thanh toán (VND) (**)	Tổng lãi vay đã thanh toán (VND) (**)	Thời gian phát hành
15	HDBL2125010	4 Năm	09/12/2021	09/12/2025	400	400	3,8	400.000.000.000	400.000.000.000	-	15.200.000.000	Tại ngày 09/12/2021
16	HDBL2128011 (*)	7 Năm	14/12/2021	14/12/2028	200	200	9,0	200.000.000.000	200.000.000.000	-	14.250.000.000	Tại ngày 14/12/2021
17	HDBL2123013	2 Năm	15/12/2021	15/12/2023	2.000	2.000	3,2	2.000.000.000.000	2.000.000.000.000	-	64.000.000.000	Tại ngày 15/12/2021
18	HDBL2124012	3 Năm	15/12/2021	15/12/2024	2.000	2.000	3,2	2.000.000.000.000	2.000.000.000.000	-	64.000.000.000	Tại ngày 15/12/2021
19	HDBL2124014	3 Năm	16/12/2021	16/12/2024	1.500	1.500	3,2	1.500.000.000.000	1.500.000.000.000	-	48.000.000.000	Tại ngày 16/12/2021
20	HDBL2125015	4 Năm	17/12/2021	17/12/2025	600	600	3,8	600.000.000.000	600.000.000.000	-	22.800.000.000	Tại ngày 17/12/2021
21	HDBL2124016	3 Năm	22/12/2021	22/12/2024	1.000	1.000	3,2	1.000.000.000.000	1.000.000.000.000	-	32.000.000.000	Tại ngày 22/12/2021
22	HDBL2125017	4 Năm	22/12/2021	22/12/2025	600	600	3,8	600.000.000.000	600.000.000.000	-	22.800.000.000	Tại ngày 22/12/2021
23	HDBL2128018 (*)	7 Năm	27/12/2021	27/12/2028	50.000	50.000	9,4	500.000.000.000	500.000.000.000	-	37.625.000.000	Tại ngày 27/12/2021
24	HDBL2125020	4 Năm	30/12/2021	30/12/2025	1.000	1.000	3,8	1.000.000.000.000	1.000.000.000.000	-	38.000.000.000	Tại ngày 30/12/2021
25	HDBL2230001 (*)	8 Năm	20/05/2022	20/05/2030	180	180	9,0	180.000.000.000	180.000.000.000	-	13.185.000.000	Tại ngày 20/05/2022
26	HDBL2225002	3 Năm	30/05/2022	30/05/2025	1.500	1.500	4,2	1.500.000.000.000	1.500.000.000.000	-	63.000.000.000	Tại ngày 30/05/2022
27	HDBL2225003	3 Năm	31/05/2022	31/05/2025	1.100	1.100	4,2	1.100.000.000.000	1.100.000.000.000	-	46.200.000.000	Tại ngày 31/05/2022

I. THÔNG TIN VỀ TRÁI PHIẾU PHÁT HÀNH (TIẾP)

2. THÔNG TIN CỤ THỂ VỀ TỪNG MÃ TRÁI PHIẾU (TIẾP)

2.1. ĐỐI VỚI TRÁI PHIẾU PHÁT HÀNH TẠI THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC (TIẾP)

STT	Mã Trái phiếu	Kỳ hạn	Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	KL phát hành	KL còn lưu hành	Lãi suất phát hành (%/năm)	Tổng giá trị phát hành (VND)	Tổng dư nợ tại 30/06/2023 (VND)	Tổng gốc vay đã thanh toán (VND) (**)	Tổng lãi vay đã thanh toán (VND) (**)	Thời gian phát hành
28	HDBL2232004 (*)	10 Năm	31/05/2022	31/05/2032	100	100	8,8	100.000.000.000	100.000.000.000	-	7.525.000.000	Tại ngày 31/05/2022
29	HDBL2232005 (*)	10 Năm	30/06/2022	30/06/2032	26	26	8,3	26.000.000.000	26.000.000.000	-	1.969.500.000	Tại ngày 30/06/2022
30	HDBL2229006 (*)	7 Năm	14/07/2022	14/07/2029	100	100	7,375	100.000.000.000	100.000.000.000	-	-	Tại ngày 14/07/2022
31	HDBH2227007	5 Năm	15/07/2022	15/07/2027	1.000	1.000	6,4	1.000.000.000.000	1.000.000.000.000	-	-	Tại ngày 15/07/2022
32	HDBL2229008 (*)	7 Năm	22/07/2022	22/07/2029	50	50	7,375	50.000.000.000	50.000.000.000	-	-	Tại ngày 22/07/2022
33	HDBL2232009 (*)	10 Năm	26/07/2022	26/07/2032	34	34	7,575	34.000.000.000	34.000.000.000	-	-	Tại ngày 26/07/2022
34	HDBL2225010	3 Năm	28/07/2022	28/07/2025	1.000	1.000	4,7	1.000.000.000.000	1.000.000.000.000	-	-	Tại ngày 28/07/2022
35	HDBL2225011	3 Năm	25/08/2022	25/08/2025	1.000	1.000	5,5	1.000.000.000.000	1.000.000.000.000	-	-	Tại ngày 25/08/2022
36	HDBL2225012	3 Năm	30/08/2022	30/08/2025	500	500	5,7	500.000.000.000	500.000.000.000	-	-	Tại ngày 30/08/2022
37	HDBL2229013 (*)	7 Năm	31/08/2022	31/08/2029	10	10	7,2	10.000.000.000	10.000.000.000	-	-	Tại ngày 31/08/2022
38	HDBL2330001 (*)	7 Năm	26/06/2023	26/06/2030	20.000	20.000	9,1	2.000.000.000.000	2.000.000.000.000	-	-	Từ ngày 26/06/2023 đến ngày 30/06/2023

(*) Đối với những mã Trái phiếu này, lãi suất được trình bày là lãi suất áp dụng cho giai đoạn từ ngày 01/01/2023 đến ngày 30/06/2023. (Chi tiết tại thuyết minh số 1 - Thông tin chung)

(**) Các khoản gốc và lãi vay Trái phiếu chưa tới kỳ thanh toán được trình bày là 0 ("0").

I. THÔNG TIN VỀ TRÁI PHIẾU PHÁT HÀNH (TIẾP)

2. THÔNG TIN CỤ THỂ VỀ TỪNG MÃ TRÁI PHIẾU (TIẾP)

2.2. ĐỐI VỚI TRÁI PHIẾU PHÁT HÀNH TẠI THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ (TIẾP)

STT	Mã Trái phiếu	Kỳ hạn	Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	KL phát hành	KL còn lưu hành	Lãi suất phát hành (%/năm)	Tổng dư nợ tại 31/12/2022 (VND)	Tổng dư nợ tại 30/06/2023 (VND) (*)	Tổng gốc vay đã thanh toán (VND) (***)	Tổng lãi vay đã thanh toán (VND) (**)	Thời gian phát hành
1	Certificate No.1	5 Năm	04/11/2020	05/11/2025	300	300	4,5	703.500.000.000	707.550.000.000	-	62.346.402.740	Tại ngày 04/11/2020
2	Certificate No.2	5 Năm	24/12/2020	25/12/2025	650	650	4,5	1.524.250.000.000	1.533.025.000.000	-	125.932.228.767	Tại ngày 24/12/2020
3	Certificate No.3	5 Năm	24/12/2020	25/12/2025	650	650	4,5	1.524.250.000.000	1.533.025.000.000	-	125.932.228.767	Tại ngày 24/12/2020
4	HDBD2126019	1827 Ngày	29/12/2021	30/12/2026	1.650	1.650	4,5	3.869.250.000.000	3.891.525.000.000	-	168.723.055.479	Tại ngày 29/12/2021

(*) Các khoản gốc vay Trái phiếu được ghi nhận theo tỷ giá tại thời điểm 30/06/2023.

(**) Các khoản lãi vay đã thanh toán của những mã Trái phiếu này được quy đổi theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm thanh toán.

(***) Các khoản gốc Trái phiếu chưa tới kỳ thanh toán được trình bày là 0 ("-").

II. MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THEO PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH

1. ĐỐI VỚI TRÁI PHIẾU PHÁT HÀNH TẠI THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC

STT	Mã Trái phiếu	Khối lượng phát hành (VND)	Mục đích sử dụng số tiền	Văn bản phê duyệt
1	HDB1924_01	5.000.000.000	Tăng cường nguồn vốn kinh doanh năm 2019 và các năm tiếp theo theo Chiến lược kế hoạch kinh doanh của HDBank đã ban hành, bổ sung nguồn vốn cấp 2 dài hạn, hỗ trợ cân đối nguồn vốn cho hoạt động cho vay trung, dài hạn	Quyết định số 75/2019/QĐ-HĐQT ngày 08/05/2019 về việc phát hành 2.000 tỷ đồng Trái phiếu lần 02 năm 2019 để huy động vốn
2	HDB1924_02	12.400.000.000		
3	HDB1926_03	1.000.000.000		
4	HDB1924_04	10.000.000.000		
5	HDB1924_05	663.000.000		
6	HDB1924_06	1.500.000.000		
7	HDB1924_07	1.500.000.000		
8	HDB2025	1.500.000.000.000	Tăng quy mô vốn hoạt động của HDBank, bổ sung nguồn vốn trung dài hạn, phục vụ nhu cầu cấp tín dụng trung dài hạn của HDBank đối với khách hàng	Quyết định số 51/2020/QĐ-HĐQT ngày 19/03/2020 về việc thông qua phương án phát hành Trái phiếu HDBank năm 2020 để huy động vốn
9	HDBL2124004	300.000.000.000	Tăng cường nguồn vốn hoạt động, bổ sung vốn phục vụ nhu cầu cấp tín dụng của HDBank trong năm 2021 và các năm tiếp theo	Quyết định số 85/2021/QĐ-HĐQT ngày 18/05/2021 về việc thông qua phương án phát hành Trái phiếu HDBank lần 02 năm 2021 để huy động vốn
10	HDBL2125005	300.000.000.000		
11	HDBH2124006	2.000.000.000.000		
12	HDBH2124007	2.000.000.000.000		
13	HDBH2126008	1.000.000.000.000		
14	HDBL2129009	120.000.000.000	Tăng nguồn vốn cấp II dài hạn, phục vụ nhu cầu cấp tín dụng của HDBank trong năm 2021 và các năm tiếp theo	Quyết định số 226/2021/QĐ-HĐQT ngày 19/10/2021 về việc thông qua phương án phát hành Trái phiếu HDBank lần 03 năm 2021 để huy động vốn
15	HDBL2125010	400.000.000.000	Tăng cường nguồn vốn hoạt động, bổ sung nguồn vốn phục vụ nhu cầu cấp tín dụng của HDBank trong năm 2021 và các năm tiếp theo	Quyết định số 85/2021/QĐ-HĐQT ngày 18/05/2021 về việc thông qua phương án phát hành Trái phiếu HDBank lần 02 năm 2021 để huy động vốn
16	HDBL2128011	200.000.000.000	Tăng nguồn vốn cấp II dài hạn, phục vụ nhu cầu cấp tín dụng của HDBank trong năm 2021 và các năm tiếp theo	Quyết định số 226/2021/QĐ-HĐQT ngày 19/10/2021 về việc thông qua phương án phát hành Trái phiếu HDBank lần 03 năm 2021 để huy động vốn
17	HDBL2123013	2.000.000.000.000	Tăng cường nguồn vốn hoạt động, phục vụ nhu cầu cấp tín dụng của HDBank trong năm 2021 và các năm tiếp theo	Quyết định số 298/2021/QĐ-HĐQT ngày 06/12/2021 về việc thông qua phương án phát hành Trái phiếu HDBank lần 04 năm 2021 để huy động vốn
18	HDBL2124012	2.000.000.000.000		
19	HDBL2124014	1.500.000.000.000		
20	HDBL2125015	600.000.000.000		
21	HDBL2124016	1.000.000.000.000		
22	HDBL2125017	600.000.000.000		

II. MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THEO PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH

1. ĐỐI VỚI TRÁI PHIẾU PHÁT HÀNH TẠI THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC

STT	Mã Trái phiếu	Khối lượng phát hành (VND)	Mục đích sử dụng số tiền	Văn bản phê duyệt
23	HDBL2128018	500.000.000.000	Tăng nguồn vốn cấp II dài hạn, phục vụ nhu cầu cấp tín dụng của HDBank trong năm 2021 và các năm tiếp theo	(i) Quyết định số 226/2021/QĐ-HĐQT ngày 19/10/2021 về việc thông qua phương án phát hành Trái phiếu HDBank lần 03 năm 2021 để huy động vốn; (ii) Quyết định số 308/2021/QĐ-HĐQT ngày 15/12/2021 về việc điều chỉnh phương án phát hành Trái phiếu HDBank lần 03 năm 2021 để huy động vốn
24	HDBL2125020	1.000.000.000.000	Tăng cường nguồn vốn hoạt động, phục vụ nhu cầu cấp tín dụng của HDBank trong năm 2021 và các năm tiếp theo	Quyết định số 298/2021/QĐ-HĐQT ngày 06/12/2021 về việc phương án phát hành Trái phiếu HDBank lần 04 năm 2021 để huy động vốn
25	HDBL2230001	180.000.000.000	Tăng cường nguồn vốn cấp II dài hạn, phục vụ nhu cầu cấp tín dụng của HDBank trong năm 2022 và các năm tiếp theo	Quyết định của HĐQT số 80/2022/QĐ-HĐQT ngày 26/04/2022 về việc thông qua phương án phát hành Trái phiếu HDBank lần 02 năm 2022 để huy động vốn
26	HDBL2232004	1.500.000.000.000		
27	HDBL2232005	1.100.000.000.000		
28	HDBL2229006	100.000.000.000		
29	HDBL2229008	26.000.000.000		
30	HDBL2232009	100.000.000.000		
31	HDBL2229013	1.000.000.000.000		
32	HDBL2225002	50.000.000.000		
33	HDBL2225003	34.000.000.000		
34	HDBH2227007	1.000.000.000.000		
35	HDBL2225010	1.000.000.000.000		
36	HDBL2225011	500.000.000.000		
37	HDBL2225012	10.000.000.000		
38	HDBL2330001	2.000.000.000.000	Tăng cường nguồn vốn cấp 2 dài hạn, cải thiện hệ số an toàn vốn, phục vụ nhu cầu cho vay khách hàng của HDBank trong năm 2023 và các năm tiếp theo	Quyết định của HĐQT số 247/2023/QĐ-HĐQT ngày 20/06/2023 về việc thông qua phương án phát hành Trái phiếu HDBank lần 01 năm 2023 để huy động vốn

II. MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THEO PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH (TIẾP)

2. ĐỐI VỚI TRÁI PHIẾU PHÁT HÀNH TẠI THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ

STT	Mã Trái phiếu	Khối lượng phát hành (VND)	Mục đích sử dụng số tiền	Văn bản phê duyệt
1	Certificate No.1 (*)	707.550.000.000	Bổ sung nguồn vốn trung dài hạn của Ngân hàng để giảm tỷ lệ sử dụng nguồn vốn ngắn hạn cho vay trung dài hạn	(i) Nghị quyết 28a/2020/NQ-HĐQT 03/09/2020 thông qua phương án chi tiết và triển khai phương án phát hành Trái phiếu chuyển đổi Hdbank (ii) Nghị quyết 31/2020/NQ-HĐQT 23/09/2020 thông qua một số nội dung liên quan đến Trái phiếu chuyển đổi quốc tế (thông qua nội dung mua lại Trái phiếu chuyển đổi, thời hạn chuyển đổi, giá chuyển đổi)
2	Certificate No.2 (*)	1.533.025.000.000		
3	Certificate No.3 (*)	1.533.025.000.000		
4	HDBD2126019 (*)	3.891.525.000.000	Cho vay trung dài hạn khách hàng cá nhân (hoạt động làm thuê các công việc trong các hộ gia đình, sản xuất, sản phẩm vật chất,...); Cho vay trung dài hạn khách hàng doanh nghiệp và và nhỏ phục vụ sản xuất kinh doanh/cho vay đầu tư, bổ sung vốn lưu động	Nghị quyết số 22/2021/NQ-HĐQT ngày 11/10/2021 về việc thông qua phương án chi tiết và triển khai phương án phát hành Trái phiếu chuyển đổi của Ngân hàng TMCP Phát triển TP. Hồ Chí Minh

(*) Giá trị các khoản gốc vay Trái phiếu được ghi nhận theo tỷ giá tại thời điểm 30/06/2023.

III. TÌNH HÌNH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT PHÁT HÀNH

Tổng hợp về kế hoạch sử dụng số tiền và thực tế sử dụng của Trái phiếu được nêu trong bảng dưới đây:

STT	Tên trái phiếu	Kế hoạch sử dụng VND	Thực tế sử dụng VND
I	Trái phiếu phát hành tại thị trường quốc tế	7.665.125.000.000	7.665.125.000.000
1	Certificate No.1	707.550.000.000	707.550.000.000
2	Certificate No.2	1.533.025.000.000	1.533.025.000.000
3	Certificate No.3	1.533.025.000.000	1.533.025.000.000
4	HDBD2126019	3.891.525.000.000	3.891.525.000.000
II	Trái phiếu phát hành tại thị trường trong nước	25.652.063.000.000	24.152.063.000.000
1	HDB1924_01	5.000.000.000	5.000.000.000
2	HDB1924_02	12.400.000.000	12.400.000.000
3	HDB1926_03	1.000.000.000	1.000.000.000
4	HDB1924_04	10.000.000.000	10.000.000.000
5	HDB1924_05	663.000.000	663.000.000
6	HDB1924_06	1.500.000.000	1.500.000.000
7	HDB1924_07	1.500.000.000	1.500.000.000
8	HDB2025	1.500.000.000.000	1.500.000.000.000
9	HDBL2124004	300.000.000.000	300.000.000.000
10	HDBL2125005	300.000.000.000	300.000.000.000
11	HDBH2124006	2.000.000.000.000	2.000.000.000.000
12	HDBH2124007	2.000.000.000.000	2.000.000.000.000
13	HDBH2126008	1.000.000.000.000	1.000.000.000.000
14	HDBL2129009	120.000.000.000	120.000.000.000
15	HDBL2125010	400.000.000.000	400.000.000.000
16	HDBL2128011	200.000.000.000	200.000.000.000
17	HDBL2123013	2.000.000.000.000	2.000.000.000.000
18	HDBL2124012	2.000.000.000.000	2.000.000.000.000
19	HDBL2124014	1.500.000.000.000	1.500.000.000.000
20	HDBL2125015	600.000.000.000	600.000.000.000
21	HDBL2124016	1.000.000.000.000	1.000.000.000.000
22	HDBL2125017	600.000.000.000	600.000.000.000
23	HDBL2128018	500.000.000.000	500.000.000.000
24	HDBL2125020	1.000.000.000.000	1.000.000.000.000
25	HDBL2230001	180.000.000.000	180.000.000.000
26	HDBL2225002	1.500.000.000.000	1.500.000.000.000
27	HDBL2225003	1.100.000.000.000	1.100.000.000.000
28	HDBL2232004	100.000.000.000	100.000.000.000
29	HDBL2232005	26.000.000.000	26.000.000.000
30	HDBL2229006	100.000.000.000	100.000.000.000
31	HDBH2227007	1.000.000.000.000	1.000.000.000.000
32	HDBL2229008	50.000.000.000	50.000.000.000
33	HDBL2232009	34.000.000.000	34.000.000.000
34	HDBL2225010	1.000.000.000.000	1.000.000.000.000

III. TÌNH HÌNH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT PHÁT HÀNH (TIẾP)

Tổng hợp về kế hoạch sử dụng số tiền và thực tế sử dụng của Trái phiếu được nêu trong bảng dưới đây (tiếp):

STT	Tên trái phiếu	Kế hoạch sử dụng VND	Thực tế sử dụng VND
II	Trái phiếu phát hành tại thị trường trong nước	25.652.063.000.000	24.152.063.000.000
35	HDBL2225011	1.000.000.000.000	1.000.000.000.000
36	HDBL2225012	500.000.000.000	500.000.000.000
37	HDBL2229013	10.000.000.000	10.000.000.000
38	HDBL2330001 (*)	2.000.000.000.000	500.000.000.000
		33.317.188.000.000	31.817.188.000.000

(*) Số tiền thu được từ đợt phát hành các mã Trái phiếu này chưa được Ngân hàng sử dụng hết tính đến thời điểm 30/06/2023 do ngày bắt đầu phát hành là 26/06/2023. Số tiền này sẽ được sử dụng theo mục đích phát hành dựa trên tình hình kinh doanh của Ngân hàng, dự kiến trong quý 3 và quý 4 năm 2023.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 08 năm 2023

PHÒNG QUẢN LÝ
TÀI SẢN NỢ - CÓ

KHỐI TÀI CHÍNH
KẾ HOẠCH

ĐẠI DIỆN
NGÂN HÀNG TMCP PHÁT TRIỂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Cán Chiệp

GIÁM ĐỐC TÀI CHÍNH
Phạm Văn Dấu



TỔNG GIÁM ĐỐC
Phạm Quốc Thanh

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC
TỪ CÁC ĐỢT PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU RIÊNG LẺ
CÒN DƯ NỢ TẠI NGÀY 30/06/2023**

1. KHÁI QUÁT VỀ NGÂN HÀNG TMCP PHÁT TRIỂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

1.1. Đặc điểm hoạt động của Ngân hàng

Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi tắt là “Ngân hàng”) là Ngân hàng TMCP được thành lập tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

Ngân hàng được thành lập và hoạt động theo Giấy phép số 00019/NH-GP do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (“NHNN”) cấp ngày 06 tháng 6 năm 1992, được thay thế bởi Giấy phép số 26/GP-NHNN ngày 12 tháng 02 năm 2020 và Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0300608092 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh ban hành và được điều chỉnh lần thứ 32 vào ngày 02 tháng 11 năm 2022. Thời gian hoạt động của Ngân hàng là 99 năm kể từ ngày 06 tháng 6 năm 1992.

Các hoạt động chính của Ngân hàng bao gồm huy động và nhận tiền gửi ngắn hạn, trung hạn và dài hạn từ các tổ chức và cá nhân; cho vay ngắn hạn, trung hạn và dài hạn đối với các tổ chức và cá nhân trên cơ sở tính chất và khả năng nguồn vốn của Ngân hàng; thực hiện các giao dịch ngoại tệ; các giao dịch tài trợ thương mại quốc tế; chiết khấu thương phiếu, Trái phiếu và các giấy tờ có giá khác; cung cấp dịch vụ thanh toán và các dịch vụ ngân hàng khác được NHNN cho phép.

1.2. Vốn điều lệ

Vốn điều lệ của Ngân hàng tại ngày 30/06/2023 là 25.303.429.220.000 VND.

1.3. Mạng lưới hoạt động

Ngân hàng có trụ sở đặt tại số 25Bis Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2023, Ngân hàng có một (01) Hội sở chính, một (01) văn phòng đại diện khu vực miền Bắc, một (01) văn phòng đại diện tại Myanmar, bảy mươi bảy (77) chi nhánh, hai trăm sáu mươi bảy (267) phòng giao dịch tại các tỉnh và thành phố trên cả nước.

1.4. Công ty con

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2023, Ngân hàng có một (01) công ty con như sau:

STT	Tên Công ty	Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp	Lĩnh vực hoạt động	Tỷ lệ % sở hữu của Ngân hàng
1	Công ty Tài chính TNHH HD SAISON	Số 0304990133 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp	Tài chính/Ngân hàng	50%

2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG SỐ TIỀN

2.1 Cơ sở lập Báo cáo tình hình sử dụng số tiền

Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ các phát hành Trái phiếu riêng lẻ được lập phù hợp với quy định tại Nghị định số 08/2023/NĐ-CP ngày 05/03/2023, Nghị định số 65/2022/NĐ-CP ngày 16/09/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 153/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán và các quy định pháp lý liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tình hình sử dụng số tiền và Thông tư số 122/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 hướng dẫn chế độ công bố thông tin và báo cáo theo quy định của Nghị định số 153/2020/NĐ-CP.

Báo cáo tình hình sử dụng số tiền này được lập dựa trên số tiền Ngân hàng thu được từ các đợt phát hành Trái phiếu riêng lẻ còn dư nợ tại 30/06/2023 và số tiền chi đã được giải ngân thực tế để sử dụng theo phương án sử dụng vốn thu được từ các đợt phát hành Trái phiếu riêng lẻ nêu trên và là một bộ phận trong tổng dòng thu, dòng tiền chi của Ngân hàng.

Trong đó:

- Thu từ phát hành Trái phiếu riêng lẻ: là số tiền mà Ngân hàng thu được từ các đợt phát hành trái phiếu đã được hạch toán vào tổng nguồn vốn huy động của Ngân hàng; và
- Chi sử dụng số tiền huy động từ Trái phiếu: là số tiền cho vay từ các đợt phát hành Trái phiếu riêng lẻ còn dư nợ tại 30/06/2023 được ghi nhận theo số tiền thực tế giải ngân cho khách hàng.

Việc sử dụng số tiền thu được từ các đợt trái phiếu riêng lẻ còn dư nợ tại 30/06/2023 được tính từ lần giải ngân đầu tiên. Ngân hàng ưu tiên việc sử dụng hết số tiền huy động từ phát hành trái phiếu cho mục đích giải ngân các khoản cho vay theo đúng mục đích phát hành của trái phiếu sau đó mới sử dụng các nguồn khác phục vụ giải ngân cho hoạt động cho vay.

Các khoản cho vay ngắn hạn là các khoản có thời hạn cho vay không quá 1 năm tính từ ngày giải ngân. Các khoản cho vay trung hạn có thời hạn cho vay trên 1 năm đến 5 năm tính từ ngày giải ngân. Các khoản cho vay dài hạn có thời gian cho vay trên 5 năm tính từ ngày giải ngân.

2.2 Kỳ báo cáo

Báo cáo tình hình sử dụng số tiền được lập cho trong giai đoạn từ ngày 01/01/2023 đến ngày 30/06/2023.

2.3 Mục đích sử dụng báo cáo

Báo cáo tình hình sử dụng số tiền này được lập trên cơ sở thực thu - thực chi từ các đợt chào bán Trái phiếu tại thị trường trong nước và ra thị trường quốc tế đối với các Trái phiếu còn dư nợ tại ngày 30/06/2023 và chi sử dụng cho mục đích đáp ứng yêu cầu của Cơ quan quản lý Nhà nước theo quy định tại Nghị định số 08/2023/NĐ-CP ngày 05/03/2023, Nghị định số 65/2022/NĐ-CP ngày 16/09/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 153/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 về việc chào bán, giao dịch Trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán Trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế, Thông tư số 122/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn chế độ công bố thông tin và Báo cáo theo quy định của Nghị định số 153/2020/NĐ-CP và không sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác. Báo cáo này chỉ liên quan đến tình hình sử dụng số tiền thu được từ các đợt phát hành Trái phiếu riêng lẻ còn dư nợ tại ngày 30/06/2023 mà không liên quan tới toàn bộ Báo cáo tài chính của Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh.

2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG SỐ TIỀN (TIẾP)

2.4 Đơn vị tiền tệ sử dụng trong báo cáo

Báo cáo tình hình sử dụng số tiền đối với các Trái phiếu còn dư nợ tại ngày 30/06/2023 trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND).

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 08 năm 2023

**PHÒNG QUẢN LÝ
TÀI SẢN NỢ - CÓ**

**KHỐI TÀI CHÍNH
KẾ HOẠCH**

**ĐẠI DIỆN
NGÂN HÀNG TMCP PHÁT TRIỂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**



Cán Chiệp

GIAM ĐỐC TÀI CHÍNH
Phạm Văn Dấu

TỔNG GIÁM ĐỐC
Phạm Quốc Thanh

Số: 1326/2023/CV-HDBank

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 08 năm 2023

V/v: Công bố thông tin định kỳ về
tình hình thực hiện các cam kết với
người sở hữu trái phiếu

Kính gửi: - SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Căn cứ quy định tại Thông tư số 122/2020/TT-BTC ngày 31/2/2020 của Bộ Tài chính, hướng dẫn chế độ công bố thông tin và báo cáo theo quy định của Nghị định số 65/2022/NĐ-CP ngày 16/09/2022 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 153/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế, Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Phát Triển Thành Phố Hồ Chí Minh (HDBank) kính gửi nội dung công bố thông tin định kỳ về tình hình thực hiện các cam kết của doanh nghiệp phát hành đối với người sở hữu trái phiếu như sau:

1. Thông tin doanh nghiệp

- Tên doanh nghiệp: Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Phát Triển Thành Phố Hồ Chí Minh (HDBank).
- Số ĐKKD: 0300608092 Ngày cấp lần đầu: 11/08/1992 Nơi cấp: TP. Hồ Chí Minh
- Địa chỉ trụ sở chính: 25Bis Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.
- Điện thoại: (028) 6 2915 916 Fax: (028) 6 2915 900
- Loại hình doanh nghiệp: Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần – Công ty đại chúng
- Lĩnh vực hoạt động kinh doanh chính: Tài chính – Ngân hàng



2. Tình hình thực hiện cam kết về công bố thông tin theo từng mã trái phiếu đang còn dư nợ:

STT	Mã trái phiếu	Tình hình thực hiện công bố thông tin định kỳ (tuân thủ/ không tuân thủ)	Tình hình thực hiện công bố thông tin về việc mua lại, hoán đổi, chuyển đổi, thực hiện quyền (nếu có) (tuân thủ/ không tuân thủ)	Tình hình thực hiện công bố thông tin khác (tuân thủ/ không tuân thủ)
1	HDB2025	Tuân thủ	Không phát sinh	Tuân thủ
2	HDBL2124004	Tuân thủ	Không phát sinh	Tuân thủ
3	HDBL2125005	Tuân thủ	Không phát sinh	Tuân thủ
4	HDBH2124006	Tuân thủ	Không phát sinh	Tuân thủ
5	HDBH2124007	Tuân thủ	Không phát sinh	Tuân thủ
6	HDBH2126008	Tuân thủ	Không phát sinh	Tuân thủ
7	HDBL2125010	Tuân thủ	Không phát sinh	Tuân thủ
8	HDBL2124012	Tuân thủ	Không phát sinh	Tuân thủ
9	HDBL2123013	Tuân thủ	Không phát sinh	Tuân thủ
10	HDBL2124014	Tuân thủ	Không phát sinh	Tuân thủ
11	HDBL2125015	Tuân thủ	Không phát sinh	Tuân thủ
12	HDBL2124016	Tuân thủ	Không phát sinh	Tuân thủ
13	HDBL2125017	Tuân thủ	Không phát sinh	Tuân thủ
14	HDBL2125020	Tuân thủ	Không phát sinh	Tuân thủ
15	HDBL2225002	Tuân thủ	Không phát sinh	Tuân thủ
16	HDBL2225003	Tuân thủ	Không phát sinh	Tuân thủ
17	HDBH2227007	Tuân thủ	Không phát sinh	Tuân thủ
18	HDBL2225010	Tuân thủ	Không phát sinh	Tuân thủ
19	HDBL2225011	Tuân thủ	Không phát sinh	Tuân thủ
20	HDBL2225012	Tuân thủ	Không phát sinh	Tuân thủ
21	HDB1924_01	Tuân thủ	Không phát sinh	Tuân thủ
22	HDB1924_02	Tuân thủ	Không phát sinh	Tuân thủ
23	HDB1926_03	Tuân thủ	Không phát sinh	Tuân thủ

24	HDB1924_04	Tuân thủ	Không phát sinh	Tuân thủ
25	HDB1924_05	Tuân thủ	Không phát sinh	Tuân thủ
26	HDB1924_06	Tuân thủ	Không phát sinh	Tuân thủ
27	HDB1924_07	Tuân thủ	Không phát sinh	Tuân thủ
28	HDBL2128018	Tuân thủ	Không phát sinh	Tuân thủ
29	HDBL2128011	Tuân thủ	Không phát sinh	Tuân thủ
30	HDBL2129009	Tuân thủ	Không phát sinh	Tuân thủ
31	HDBL2230001	Tuân thủ	Không phát sinh	Tuân thủ
32	HDBL2232004	Tuân thủ	Không phát sinh	Tuân thủ
33	HDBL2232005	Tuân thủ	Không phát sinh	Tuân thủ
34	HDBL2229006	Tuân thủ	Không phát sinh	Tuân thủ
35	HDBL2229008	Tuân thủ	Không phát sinh	Tuân thủ
36	HDBL2232009	Tuân thủ	Không phát sinh	Tuân thủ
37	HDBL2229013	Tuân thủ	Không phát sinh	Tuân thủ
38	HDBL2330001	Tuân thủ	Không phát sinh	Tuân thủ
39	Certificate No.1	Tuân thủ	Không phát sinh	Tuân thủ
40	Certificate No.2	Tuân thủ	Không phát sinh	Tuân thủ
41	Certificate No.3	Tuân thủ	Không phát sinh	Tuân thủ
42	HDBD2126019	Tuân thủ	Không phát sinh	Tuân thủ

HDBank luôn tuân thủ thực hiện cam kết về công bố thông tin đầy đủ, đúng thời hạn đối với các mã trái phiếu.

3. Tình hình thực hiện các cam kết khác theo từng mã trái phiếu đang còn dư nợ:

STT	Mã trái phiếu	Cam kết về tài sản bảo đảm (tuân thủ/ không tuân thủ)	Cam kết về thanh toán gốc, lãi trái phiếu (tuân thủ/ không tuân thủ)	Cam kết về mục đích sử dụng vốn (tuân thủ/ không tuân thủ)	Tình hình thực hiện các cam kết với nhà đầu tư sở hữu trái phiếu (tuân thủ/ không tuân thủ) (nếu cụ thể nội dung cam kết khác)
1	HDB2025	TP không có TSĐB	Tuân thủ	Tuân thủ	- Cung cấp cho Người Sở Hữu Trái Phiếu các



2	HDBL2124004	TP không có TSĐB	Tuân thủ	Tuân thủ	<p>BCTC năm đã được kiểm toán ngay sau khi nhận được kết quả kiểm toán từ công ty kiểm toán của TCPH.</p> <p>- Tại ngày phát hành, TCPH đáp ứng đầy đủ các điều kiện phát hành trái phiếu quy định tại Nghị định 153; Thông tư 01 và các quy định pháp luật khác có liên quan.</p> <p>- Giữ bí mật thông tin về số dư Trái phiếu và các giao dịch về Trái phiếu của Người sở hữu trái phiếu phù hợp với quy định của pháp luật.</p> <p>- Tuân thủ quy định pháp luật về phòng, chống rửa tiền trong quá trình phát hành Trái phiếu và khi thực hiện các giao dịch liên quan đến việc phát hành Trái phiếu.</p> <p>- Duy trì tư cách pháp lý của TCPH là một NHTMCP hoạt động theo quy định pháp luật Việt Nam.</p> <p>- Không giải thể.</p> <p>- Duy trì hệ thống kế toán và kiểm soát, hệ thống quản lý thông tin và sổ sách kế toán</p>
3	HDBL2125005	TP không có TSĐB	Tuân thủ	Tuân thủ	
4	HDBH2124006	TP không có TSĐB	Tuân thủ	Tuân thủ	
5	HDBH2124007	TP không có TSĐB	Tuân thủ	Tuân thủ	
6	HDBH2126008	TP không có TSĐB	Tuân thủ	Tuân thủ	
7	HDBL2125010	TP không có TSĐB	Tuân thủ	Tuân thủ	
8	HDBL2124012	TP không có TSĐB	Tuân thủ	Tuân thủ	
9	HDBL2123013	TP không có TSĐB	Tuân thủ	Tuân thủ	
10	HDBL2124014	TP không có TSĐB	Tuân thủ	Tuân thủ	
11	HDBL2125015	TP không có TSĐB	Tuân thủ	Tuân thủ	
12	HDBL2124016	TP không có TSĐB	Tuân thủ	Tuân thủ	
13	HDBL2125017	TP không có TSĐB	Tuân thủ	Tuân thủ	
14	HDBL2125020	TP không có TSĐB	Tuân thủ	Tuân thủ	
15	HDBL2225002	TP không có TSĐB	Tuân thủ	Tuân thủ	
16	HDBL2225003	TP không có TSĐB	Tuân thủ	Tuân thủ	
17	HDBH2227007	TP không có TSĐB	Tuân thủ	Tuân thủ	
18	HDBL2225010	TP không có TSĐB	Tuân thủ	Tuân thủ	

19	HDBL2225011	TP không có TSĐB	Tuân thủ	Tuân thủ	<p>phù hợp với VAS trên tất cả khía cạnh quan trọng.</p> <p>- Chịu trách nhiệm kiểm tra tính pháp lý của Tổ chức tư vấn hồ sơ chào bán và Tổ chức đăng ký lưu ký để đảm bảo rằng các tổ chức này được phép cung cấp dịch vụ tư vấn phát hành, đăng ký lưu ký Trái Phiếu.</p>
20	HDBL2225012	TP không có TSĐB	Tuân thủ	Tuân thủ	
21	HDB1924_01	TP không có TSĐB	Tuân thủ	Tuân thủ	
22	HDB1924_02	TP không có TSĐB	Tuân thủ	Tuân thủ	
23	HDB1926_03	TP không có TSĐB	Tuân thủ	Tuân thủ	
24	HDB1924_04	TP không có TSĐB	Tuân thủ	Tuân thủ	
25	HDB1924_05	TP không có TSĐB	Tuân thủ	Tuân thủ	
26	HDB1924_06	TP không có TSĐB	Tuân thủ	Tuân thủ	
27	HDB1924_07	TP không có TSĐB	Tuân thủ	Tuân thủ	
28	HDBL2128018	TP không có TSĐB	Tuân thủ	Tuân thủ	
29	HDBL2128011	TP không có TSĐB	Tuân thủ	Tuân thủ	
30	HDBL2129009	TP không có TSĐB	Tuân thủ	Tuân thủ	
31	HDBL2230001	TP không có TSĐB	Tuân thủ	Tuân thủ	
32	HDBL2232004	TP không có TSĐB	Tuân thủ	Tuân thủ	
33	HDBL2232005	TP không có TSĐB	Tuân thủ	Tuân thủ	
34	HDBL2229006	TP không có TSĐB	Tuân thủ	Tuân thủ	
35	HDBL2229008	TP không có TSĐB	Tuân thủ	Tuân thủ	



36	HDBL2232009	TP không có TSĐB	Tuân thủ	Tuân thủ
37	HDBL2229013	TP không có TSĐB	Tuân thủ	Tuân thủ
38	HDBL2330001	TP không có TSĐB	Tuân thủ	Tuân thủ
39	Certificate No.1	TP không có TSĐB	Tuân thủ	Tuân thủ
40	Certificate No.2	TP không có TSĐB	Tuân thủ	Tuân thủ
41	Certificate No.3	TP không có TSĐB	Tuân thủ	Tuân thủ
42	HDBD2126019	TP không có TSĐB	Tuân thủ	Tuân thủ

HDBank luôn tuân thủ thực hiện các cam kết đầy đủ, đúng thời hạn đối với các mã trái phiếu.

Chúng tôi cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về nội dung, tính chính xác của thông tin công bố nêu trên./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi
- Lưu: VP, ALM.

NGÂN HÀNG TMCP PHÁT TRIỂN TP. HỒ CHÍ MINH
TU QUẢN TỔNG GIÁM ĐỐC
GIÁM ĐỐC KHỐI NV&KĐTT



Hoàng Đức Long
GIÁM ĐỐC KHỐI